

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHH VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MHH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MHH VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MHH VIETNAM ., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110311784

**3. Ngày thành lập:** 06/04/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 162, đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0355566693

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                               | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                      | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                      | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                 | 4390(Chính) |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                  | 4649        |
| 6.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Không bao gồm kinh doanh vàng)                                                              | 4662        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                             | 4663        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299        |
| 9.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                       | 8551        |
| 10. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                         | 8552        |
| 11. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu                                                                                                | 8559        |
| 12. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                             | 8560        |
| 13. | Hoạt động của các cơ sở thể thao                                                                                                    | 9311        |
| 14. | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao                                                                                               | 9312        |
| 15. | Hoạt động thể thao khác                                                                                                             | 9319        |
| 16. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                      | 6619        |

|     |                                                                                                                                                                  |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết; Tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản.<br>(Điều 3, luật kinh doanh bất động sản) | 6820 |
| 18. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                        | 5510 |
| 19. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                 | 5610 |
| 20. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                         | 5621 |
| 21. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                             | 5629 |
| 22. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                          | 5630 |
| 23. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                | 4101 |
| 24. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                          | 4102 |
| 25. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                | 4229 |
| 26. | Phá dỡ<br>(Loại trừ hoạt động nổ mìn)                                                                                                                            | 4311 |
| 27. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Loại trừ hoạt động nổ mìn)                                                                                                                 | 4312 |
| 28. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                            | 4321 |
| 29. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                             | 4752 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                     | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VŨ HIẾU<br>PHONG | Số nhà 21, ngõ<br>218, đường Mỹ<br>Đình, Phường Mỹ<br>Đình 2, Quận<br>Nam Từ Liêm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                    | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 30.000        | 300.000.000              | 30,000       | 0010980097<br>51                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                        | Tổng số                            | 30.000        | 300.000.000              | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN TU<br>MỸ  | Số 06, ngách<br>52/25 đường Mỹ<br>Đình, tổ dân phố<br>số 1, Phường Mỹ<br>Đình 2, Quận<br>Nam Từ Liêm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 40.000        | 400.000.000              | 40,000       | 0010930338<br>25                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                        | Tổng số                            | 40.000        | 400.000.000              | 40,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                    |                                                                                                                          |                                    |        |             |        |                  |
|---|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>MẠNH HUY | Số 162, đường<br>Mỹ Đình, tổ dân<br>phố số 1, Phường<br>Mỹ Đình 2, Quận<br>Nam Từ Liêm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 30.000 | 300.000.000 | 30,000 | 0010940073<br>28 |
|   |                    |                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                                          | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                                          | Tổng số                            | 30.000 | 300.000.000 | 30,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                                          |                                    |        |             |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                     |              |                                                                                                                                             |            |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TƯ MỸ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/09/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001093033825

Ngày cấp: 24/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số 1, đường Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 06, ngách 52/25 đường Mỹ Đình, tổ dân phố số 1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội